

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 3/2023**  
**(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)**

| STT       | Họ Và tên      | ĐƠN VỊ     | Tổng thu nhập<br>chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý |                    |                          | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>07/2023 | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>08/2023 | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>09/2023 | Số thuế nộp/quý | Số thuế đã<br>tạm khấu trừ<br>trong<br>Q3/2023 | Tiền TNTT<br>Q3/2023<br>Theo NQ<br>03/2018/NQ-<br>HDND được<br>nhận | Trừ thuế TNCN<br>Q3/2023 vào tiền<br>TNTT Q3/2023 | Số tiền vào tài<br>khoản ngân hàng |
|-----------|----------------|------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|
|           |                |            |                                | Bản thân                | Người phụ<br>thuộc | Trừ bảo hiểm<br>bắt buộc |                                      |                                      |                                      |                 |                                                |                                                                     |                                                   |                                    |
| 26        | Giáp Thị Vượng | Phòng TSĐT | 93.575.392                     | 33.000.000              | 39.600.000         | 1.888.110                | 2.041.298                            | 62.391                               | -                                    | 2.103.689       | -                                              | 20.379.600                                                          | 2.103.689                                         | 18.275.911                         |
| Tổng cộng |                |            | 93.575.392                     | 33.000.000              | 39.600.000         | 1.888.110                | 2.041.298                            | 62.391                               | -                                    | 2.103.689       | -                                              | 20.379.600                                                          | 2.103.689                                         | 18.275.911                         |

*Tp.HCM ngày 22 tháng 11 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TP. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**Phạm Hữu Lộc**

**Nguyễn Kính**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**